

Số: 4997/QĐ-UBND

Huyện Dương Minh Châu, ngày 09 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn huyện Dương Minh Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 744/TTr-PNV ngày 03 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Dương Minh Châu.

Điều 2. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, các Thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng huyện, các doanh

nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. / *Trần Văn To*

Nơi nhận: *CV*

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- TT. HU- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo VP và CVVP;
- Lưu: VT, VP HĐND và UBND huyện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn To

QUY CHẾ

Công tác Thi đua, khen thưởng huyện Dương Minh Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4097/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10
năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định một số nội dung công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Dương Minh Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công dân Việt Nam, các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có tham gia các phong trào thi đua của huyện; đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện Dương Minh Châu.

Điều 3. Những quy định chung khi xét danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua và khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 3 Quy chế về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 (sau đây viết tắt là Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND).

2. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn làm tiêu chí chính khen thưởng. Phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tỷ lệ, báo cáo thành tích phải thực hiện theo mẫu đã quy định và bám sát tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Chỉ công nhận danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân đạt 2/3 số phiếu đồng ý trở lên (bảng bỏ phiếu kín) trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

4. Khi xét công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải xem xét đến thành tích của tập thể do người đó phụ trách.

Đối với cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, khi kết thúc năm công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ xét, công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng khi cá nhân này được Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, xếp loại từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

5. Không công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với các trường hợp sau:

a) Các tập thể, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc các trường hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 3, Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

b) Tập thể, cá nhân tham gia các Hội thi, Hội diễn, Liên hoan đạt giải đã được ngành cấp trên tặng Bằng khen, Giấy khen.

c) Không xét khen thưởng đột xuất cho những tập thể, cá nhân thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

d) Cá nhân đang chấp hành kỷ luật, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính trở lên, mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (trừ trường hợp khen cá nhân đạt giải trong các Hội thi, hội diễn).

e) Đơn vị có cá nhân vi phạm, cá nhân vi phạm Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 24/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và nâng cao hiệu quả thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị bị các Đoàn kiểm tra của tỉnh, của huyện lập Biên bản kiến nghị xử lý kỷ luật hoặc yêu cầu kiểm điểm từ lần thứ 2 trở lên.

6. Trong cùng 01 năm, đối với các cá nhân là lãnh đạo đơn vị tham gia các Ban Chỉ đạo, Hội đồng cấp huyện, được tặng không quá 02 Giấy khen thành tích trong thực hiện Chuyên đề do các Ban Chỉ đạo, Hội đồng phụ trách (tính theo thời gian ban hành Quyết định khen thưởng).

7. Khen thưởng đối với cá nhân mà Luật Thi đua, khen thưởng quy định “hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là căn cứ kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; đối với các cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thì căn cứ vào kết quả đánh giá của Ban Thường vụ Huyện ủy; đối với cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thống nhất xem xét, khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 5. Đăng ký thi đua

1. Các tập thể, cá nhân khi tham gia phong trào thi đua phải thực hiện đăng ký thi đua.

2. Hàng năm, các Cụm, Khối Thi đua, các cơ quan, đơn vị tổ chức đăng ký thi đua hoặc ký kết giao ước thi đua trong khối, trong cơ quan, đơn vị. Nội dung đăng ký thi đua bao gồm:

a) Các chỉ tiêu thi đua.

b) Đăng ký các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Các đơn vị đăng ký danh hiệu Cờ Thi đua Chính phủ và gửi về Phòng Nội vụ trước **ngày 10 tháng 2**, Phòng Nội vụ tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký văn bản đăng ký Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước **ngày 01 tháng 3 hàng năm**; riêng Ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước **ngày 07 tháng 10 hàng năm**.

4. Trước ngày **10 tháng 2 hàng năm**, các đơn vị đăng ký với Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) các danh hiệu thi đua theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều này.

Điều 6. Phương pháp tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền. Nội dung và chỉ tiêu thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, địa phương, đơn vị; phương pháp thi đua cụ thể thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân; phải đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng quy định pháp luật.

2. Tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký hoặc ký kết giao ước thi đua trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương, Cụm, Khối thi đua; triển khai các biện pháp tuyên truyền, vận động, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra phong trào thi đua. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hóa các hình thức phát động phong trào thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua; xét chọn, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Đối với việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do đơn vị, địa phương nào phát động thì cấp đó khen thưởng theo thẩm quyền.

Đối với việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân huyện phát động thì các đơn vị, địa phương căn cứ hướng dẫn khen thưởng lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua trên địa bàn huyện.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trên địa bàn huyện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm phát động, chỉ đạo tổ chức, triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để khen thưởng và đề nghị khen thưởng; tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến; có kế hoạch, giải pháp để các tập thể, cá nhân được nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

3. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện, xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các Cơ quan Đảng, Nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn huyện.

b) Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, đội viên và quần chúng Nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các biện pháp để thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện, Cổng Thông tin Điện tử huyện và Đài truyền thanh các xã, thị trấn có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; phát hiện, phổ

biển, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động các phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Hoạt động của các Cụm, Khối Thi đua

1. Các Khối Thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh củng cố, kiện toàn giao cho Ủy ban nhân dân các huyện theo dõi, hướng dẫn, hàng năm đề nghị khen thưởng như sau:

a) Đối với Khối Thi đua xã, thị trấn:

- Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 01 Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” (hạng nhất) và 02 Bằng khen cho đơn vị đạt hạng Nhì và hạng Ba.

- Khối trưởng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng 03 tập thể có số điểm đạt trên 80% tiêu chí thi đua của Khối và được xếp hạng Tư, Năm, Sáu.

b) Đối với Ngành Giáo dục và Đào tạo:

- Kết thúc năm học, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị tặng Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” cho các Trường dẫn đầu các Khối Thi đua của từng cấp học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen cho các trường đạt trên 80% tiêu chí thi đua của Khối và được xếp hạng Nhì, Ba.

2. Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập các cụm thi đua trên địa bàn huyện:

Hàng năm, sau khi chấm điểm, xếp hạng, cụm trưởng các cụm thi đua do Ủy ban nhân dân huyện tổ chức được quyền đề nghị khen thưởng như sau:

Cụm Trưởng thi đua đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng 02 Giấy khen cho đơn vị được đánh giá xếp hạng Nhất, Nhì trong Cụm. Riêng Cụm thi đua 12 phòng chuyên môn huyện được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng 03 Giấy khen cho đơn vị được xếp hạng Nhất, Nhì và hạng Ba.

3. Đối với Cụm thi đua ấp, khu phố do Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập: được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng 01 Giấy khen cho tập thể ấp, khu phố tiêu biểu nhất trong Cụm thi đua.

4. Phòng Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Khối, Cụm thi đua do Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn và thành lập.

5. Các phòng, ban, ngành, cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể, hội quần chúng huyện, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp có tổ chức thi đua, xây dựng tiêu chí đánh giá, thang điểm đối với các đơn vị trực thuộc quản lý. Hàng năm, các đơn vị tổ chức tổng kết phong trào thi đua được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng 03 Giấy khen cho đơn vị đạt hạng Nhất, Nhì, Ba.

Điều 9. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” xét tặng hàng năm cho các tập thể theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

3. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Tổ Dân phố văn hóa” và “Khu phố văn hóa” được xét tặng hàng năm cho các đối tượng đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng, Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Đồng thời phải đảm bảo tiêu chí sau:

- Được cơ quan có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện được ngành dọc cấp trên đánh giá, xếp hạng từ 1 đến 7. Riêng đối với các xã, thị trấn thì được xếp hạng từ 1 đến 9 trong khối thi đua và phải đạt từ 80% điểm tiêu chí thi đua trở lên.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” xét tặng hàng năm cho các cá nhân theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 11. Tỷ lệ xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua

1. Ủy ban nhân dân huyện không quy định tỷ lệ xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”, hàng năm tùy vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân và quỹ Thi đua, khen thưởng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện sẽ quyết định công nhận với số lượng phù hợp.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”; đối với đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dưới 07 người thì được xét 01 Chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. Quy định về việc làm tròn khi tính tỷ lệ công nhận danh hiệu thi đua: số lượng công nhận danh hiệu thi đua là số tự nhiên, do đó khi tính tỷ lệ đề nghị, nếu chữ số sau số đơn vị bằng 05 trở lên thì được tăng thêm 01 đơn vị, nhỏ hơn thì không tính.

4. Các chức danh Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét công nhận.

5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân và quỹ Thi đua, khen thưởng của đơn vị để công nhận cho phù hợp.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Giấy khen

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 42, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được tặng cho các tập thể, hộ gia đình, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc tiêu biểu, đột xuất hoặc có đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của huyện Dương Minh Châu; gương người tốt, việc tốt, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi (Đối với các Hội thi, hội diễn cấp tỉnh phải đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải A, B, C; Đối với cấp Quốc gia, khu vực, Quốc tế đạt giải nhất, nhì, ba khuyến khích hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải A, B, C).

- Giáo viên hướng dẫn, bồi dưỡng học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi, hội thi (Đối với các Hội thi, hội diễn cấp tỉnh phải đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải A, B, C; Đối với cấp Quốc gia, khu vực, Quốc tế đạt giải nhất, nhì, ba khuyến khích hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải A, B, C).

- Đã tố cáo, tích cực cộng tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng hoặc bị thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe mà tỷ lệ thương tật từ 8% đến dưới 11% do tố cáo, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật.

- Đối với sự kiện kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập đơn vị từ 15 năm trở lên vào các năm chẵn, năm tròn, chỉ xét khen thưởng đối với cá nhân là những người có nhiều đóng góp, công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên và không bị kỷ luật dưới mọi hình thức tính đến thời điểm xét khen thưởng; số lượng khen thưởng thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn liên ngành khen thưởng.

- Việc khen thưởng thành tích đóng góp, hỗ trợ, làm công tác an sinh xã hội, từ thiện, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện từ 40 triệu đồng trở lên, các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét Quyết định, còn được tặng kèm theo hiện vật trị giá 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành.

- Có thành tích vận động đóng góp, hỗ trợ, làm công tác an sinh xã hội, từ thiện, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện có trị giá từ 100 triệu đồng trở lên.

- Đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác; đạt thứ hạng cao trong các cụm thi đua.

- Đối với sự kiện Đại hội nhiệm kỳ mới của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp huyện, chỉ khen thưởng cho những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ, không vi phạm và bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

2. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một công trình.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tế quyết định mức đóng góp của tập thể, hộ gia đình, cá nhân để khen thưởng.

Điều 13. Tỷ lệ tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với khen thưởng đợt xuất, theo chuyên đề (theo đợt) như sau:

1. Căn cứ vào tiêu chuẩn, số lượng được quy định cụ thể trong các hướng dẫn liên ngành giữa Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (Phòng Nội vụ) với Thường trực các Ban Chỉ đạo, Hội đồng, đơn vị đề nghị khen thưởng.

2. Đối với khen thưởng thành tích hoạt động nhiệm kỳ, sơ kết, tổng kết thực hiện Luật, Nghị định, Chỉ thị, Nghị quyết,... phải có chủ trương đồng ý khen thưởng của Huyện ủy hoặc Ủy ban nhân dân huyện và số lượng khen thưởng **không quá 05 tập thể và 05 cá nhân**.

3. Đối với phong trào thi đua chuyên đề được phát động trên diện rộng, số lượng tham gia đông đến tận cơ sở, nhân dân (có từ 20 tổ chức cơ sở trở lên) số lượng khen thưởng **không quá 20% số tổ chức cơ sở tham gia thi đua**; khen thưởng tổng kết công tác 5 năm, 10 năm phong trào thi đua theo sự chỉ đạo của cấp trên, số lượng được đề nghị khen thưởng không quá **05 tập thể và 05 cá nhân**.

4. Tổng kết phong trào thi đua năm và các phong trào khác còn lại được đề nghị khen thưởng không quá **03 tập thể và 04 cá nhân**. Một số trường hợp có số lượng khen thưởng nhiều hơn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

5. Khen thưởng thành tích đợt xuất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định.

Điều 14. Các hình thức biểu dương, khen thưởng khác

1. Ngoài các hình thức khen thưởng được quy định trong Quy chế này, các đơn vị, địa phương có thể có các hình thức biểu dương, động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Việc tổ chức hội thi, hội diễn có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng

(Phòng Nội vụ) trước khi tổ chức 05 ngày và phải gửi kèm theo văn bản đồng ý chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện cho đơn vị về việc tổ chức Hội thi, Hội diễn, Liên hoan.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xem xét công nhận kết quả hội thi, hội thao đó.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TUYÊN TRÌNH, TRAO TẶNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 79, Điều 80 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 43 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở các ấp, khu phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét tặng Danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 16. Tuyên trình khen thưởng

1. Tuyên trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Đơn vị, địa phương nào chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề, khi sơ kết, tổng kết sử dụng hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền, trường hợp đặc biệt tiêu biểu xuất sắc mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện liên quan đến ngành, đoàn thể, địa phương nào thì Thủ trưởng ngành, đoàn thể, địa phương đó quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng hoặc cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 17. Tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài và Điều 19, Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Điều 18. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thủ tục hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về bộ thủ tục hành chính áp dụng trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

2. Căn cứ tiêu chuẩn của các loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đảm bảo số lượng, đầy đủ các thủ tục liên quan và chứng minh đạt được tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định. Để kiểm tra tính xác thực của hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng, khi cần thiết, cơ quan chuyên môn về thi đua, khen thưởng đi cơ sở để thẩm định thành tích hoặc yêu cầu đơn vị trình khen cung cấp các văn bản chứng minh theo tiêu chuẩn quy định.

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị được khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Nội dung báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ủy ban nhân dân huyện trước 30 ngày; nếu quá thời hạn trên, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải bổ sung thành tích của tập thể, cá nhân.

4. Đối với thủ tục, hồ sơ đơn giản (khen thưởng đột xuất)

Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật thi đua, khen thưởng. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xét và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

Điều 19. Thời gian trình hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng

1. Khen thưởng thành tích đột xuất và khen thưởng theo chuyên đề (theo đợt): các ngày làm việc trong tuần tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện.

2. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:

a) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định, trao tặng trở lên phải hoàn tất hồ sơ gửi trước ngày 15 tháng 01 để Phòng Nội vụ tổng hợp tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện họp xét và trình Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng trước ngày 01 tháng 3 hàng năm.

b) Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo hoàn tất hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng thành tích năm học gửi trước ngày 30 tháng 6 hàng năm để Phòng Nội vụ tổng hợp tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện họp xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng trước ngày 20 tháng 7 hàng năm và hồ sơ đề nghị Chính phủ khen thưởng gửi trước ngày 01 tháng 9 hàng năm.

Điều 20. Thời gian thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng, thời gian thông báo kết quả khen thưởng

1. Khen thưởng thành tích đột xuất:

Chậm nhất trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được và theo chuyên đề (hoặc theo đợt):

a) Để kịp trao thưởng cho các tập thể, cá nhân tại Hội nghị Tổng kết năm, Tổng kết một chuyên đề hoặc ngày Truyền thống, Lễ Kỷ niệm của đơn vị, địa phương thì phải gửi đầy đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Phòng Nội vụ trước 10 ngày làm việc;

b) Chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng có số lượng nhiều:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng có số lượng đề nghị khen thưởng từ 20 đến dưới 50 tập thể, cá nhân, chậm nhất trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ Phòng Nội vụ thẩm định, lập thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Những đơn vị có số lượng đề nghị khen thưởng từ 50 tập thể và cá nhân trở lên thì Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

Riêng hồ sơ đề nghị khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo thì Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chậm nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

4. Thời gian thông báo kết quả xét khen thưởng:

a) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Nội vụ thông báo và gửi kết quả khen thưởng cho các đơn vị đề nghị khen thưởng.

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Nội vụ thông báo bằng văn bản cho đơn vị trình khen thưởng.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP,

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG SÁNG KIẾN

Điều 21. Cơ cấu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Trưởng Phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định thành phần, số lượng các ủy viên và nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc của Hội đồng;

d) Phòng Nội vụ là Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

2. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp xã gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Phó Chủ tịch Thường trực; Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;

c) Các thành viên Hội đồng có từ 5 đến 7 thành viên, thành phần do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 22. Hội đồng Đánh giá mức độ ảnh hưởng sáng kiến

1. Hội đồng Đánh giá mức độ ảnh hưởng sáng kiến cấp huyện gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách lĩnh vực kinh tế.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Lãnh đạo Phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Lãnh đạo phòng kinh tế hạ tầng.

c) Thành phần Hội đồng gồm những thành viên từ 7-11 thành viên (tùy số lượng sáng kiến hàng năm) có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến và các thành viên khác.

2. Hội đồng Đánh giá mức độ ảnh hưởng sáng kiến có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 23. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Hội đồng đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến huyện xem xét và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công nhận.

2. Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định.

Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

4. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Giao phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Quy chế này để xây dựng quy định cụ thể, phù hợp ở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Điều 25. Việc sửa đổi và bổ sung Quy chế thi đua khen thưởng

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện (Phòng Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua của huyện. / *Thư*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *em*
CHỦ TỊCH



Trần Văn To

